

Số: 46/2025/QĐST- DS

Hạ Long, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/TB-TLVA ngày 07 tháng 05 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T2 (T3); Địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, phường C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Việt H - Cán bộ Đội xử lý nợ 1 - Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân T3 (Theo Văn bản ủy quyền 589/2025/GUQ-TPB.CM ngày 24/02/2025).

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Địa chỉ: tổ I, khu B, phường V (phường G, thành phố H cũ), tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1; sinh năm 1982; CCCD số 0222182001203 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; Địa chỉ: tổ I, khu B, phường V, tỉnh Quảng Ninh. (Theo

Hợp đồng ủy quyền lập ngày 03/9/2025 tại Văn phòng C; số công chứng: 2665/2025/CCGD).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chấm dứt đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 247/2022/HDBD/TTKD.OTO.KDO.QNH ký ngày 30/09/2022 và Hợp đồng cho vay số: 77/2022/HDTD/TTKD.OTO.KDO.QNH ký ngày 30/09/2022 giữa Ngân hàng TMCP T2 với bà Nguyễn Thị T

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T2 tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/9/2025 là 461.799.160 đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), bao gồm nợ gốc là 420.470.488 đồng; nợ lãi là 35.106.103 đồng; lãi phạt 6.222.569 đồng), theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 247/2022/HDBD/TTKD.OTO.KDO.QNH ký ngày 30/09/2022 và hợp đồng cho vay số: 77/2022/HDTD/TTKD.OTO.KDO.QNH ký ngày 30/09/2022 giữa Ngân hàng TMCP T2 với bà Nguyễn Thị T

Về phương án trả nợ và thời gian trả nợ: nghĩa vụ trả nợ được chia làm 4 kỳ, cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 30/9/2025 bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả T3 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Kỳ 2: Chậm nhất ngày 31/10/2025 bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả T3 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Kỳ 3: Chậm nhất ngày 30/11/2025 bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả T3 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Kỳ 4: Chậm nhất ngày 31/12/2025 bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả T3 toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

Kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô và các thỏa thuận khác nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu trắng, BKS 14A-707.20, số khung RL4JB3GS2L2529158, số máy 2GD0833033, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 031830 do Phòng C1 Công an tỉnh Q cấp ngày 27/09/2022 cho bà Nguyễn Thị T theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 247/2022/HDBD/TTKD.OTO.KDO.QNH ký ngày 30/09/2022, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo xác nhận của Cục đăng ký giao dịch bảo đảm và bồi thường nhà nước - Bộ tư pháp chứng nhận ngày 06/10/2022.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng

TMCP T2 có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T2 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP T2 tự nguyện nộp toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ (Ngân hàng đã nộp đủ).

2.5. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.235.983đ (mười một triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng) các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên, cụ thể:

Ngân hàng TMCP T2 tự nguyện nộp 5.617.992đ (*năm triệu sáu trăm mười bảy nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền Ngân hàng TMCP T2 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001960 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long được trừ vào số tiền Ngân hàng TMCP T2 phải nộp. Trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền tạm ứng án phí còn lại là 5.452.024đ (*năm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng*).

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 5.617.991đ (*năm triệu sáu trăm mười bảy nghìn, chín trăm chín mươi một đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy